

Bản án số: 02/2019/HS-ST

Ngày: 23-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BT, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hồ

Bà Nguyễn Thị Hiền

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yên - Thư ký
Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê An Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

BÙI QUANG T (Thái Mặt Q), sinh năm 1979, tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 194E, ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Q, sinh năm 1957 và bà Trần Thị Q, sinh năm 1958; Có vợ: Trương Thị Thùy D, sinh năm 1982(đã ly hôn); có 02 người con: lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2010;

Tiền án:

Tại bản án hình sự số 40/2015/HSST ngày 30/7/2015 của Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt truy nã tạm giữ từ ngày 24/11/2018, chuyển sang tạm giam từ ngày 27/11/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông Lê Quang H, sinh năm 1970;

Nơi cư trú: Số 77D, Khu phố BL, Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt);

- Người làm chứng:

1. Lê Thành A, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Số 203B, Khu phố H, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

2. Lê Thị Kiều O, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Số 31A ấp 1, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

3. Trần Minh T, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Số 92E, khu phố M, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 27/7/2018, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy kết hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội và Cảnh sát hành chính Công an thành phố BT tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ Ngọc Mai ở số 31A, ấp 1, xã SĐ, thành phố BT. Qua kiểm tra, tại phòng số 10 do bị cáo Bùi Quang T đang thuê để ở, lực lượng Công an phát hiện Thái có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên tiến hành lập biên bản phạm pháp quả tang đối với Thái và thu giữ tang vật gồm:

- Thu trong bao thuốc lá JET để trong thùng giấy trước cửa phòng tắm: 01 gói nylon màu trắng hàn kín 04 phía, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được gói trong gói giấy bạc màu vàng và trong gói giấy bạc màu vàng có chứa chất bột màu trắng (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu 1).

- 01 ống thủy tinh bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu 2).

- 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn H, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Hoàng L, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thành L, 01 giấy phép lái xe mang tên Hồ Chí T, 01 giấy phép lái xe mang tên Võ Duy K, 01 giấy phép lái xe mang tên Đỗ Thanh T và 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Đình Minh H.

Tất cả các phong bì có ký hiệu 1, 2 đều có các chữ ký và ghi tên của Bùi Quang T, Lê Thị Kiều O, Trần Minh T, Nguyễn Hữu K, Đặng Văn C, Trần Duy K và dấu tròn đỏ của Công an xã SĐ, thành phố BT.

Qua làm việc, Bùi Quang T khai nhận: Tinh thể màu trắng trong nỏ thủy tinh là ma túy đá của T mua của một người thanh niên không biết tên, địa chỉ ở khu vực chợ GN, tỉnh Tiền Giang với giá 200.000 đồng để sử dụng, nhưng chưa sử dụng được thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ. Còn tinh thể màu trắng và chất bột trong gói màu vàng là ma túy của T mua của một người thanh niên không biết tên, địa chỉ ở khu vực chợ GN, tỉnh Tiền Giang với giá 500.000 đồng về sử dụng nhưng nghi là ma túy giả nên T cất trong bao thuốc lá JET để đem trả lại, nhưng cũng bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ như trên.

Theo Kết luận giám định số 3467/C09B ngày 04/9/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Mẫu tinh thể màu trắng trong gói nylon hàn kín và mẫu chất bột màu trắng đựng trong gói giấy bạc màu vàng được niêm phong gửi giám định đều không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất theo Danh mục các chất ma túy và tiền chất của Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018.

- Gói 2: Tinh thể màu trắng trong 01 ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1238 gam, loại Methamphetamine.

Tiếp theo đó, vào khoảng 22 giờ ngày 23/9/2018, bị cáo T một mình đi bộ trên đường ĐHM hướng từ Chợ Phường N về Phường S, thành phố BT. Khi đi ngang qua cửa hàng bán dụng cụ y khoa “ĐT” ở số 76D, khu phố BL, phường S, thành phố BT, T phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển số 71S6 – 4463 của ông Lê Quang H đang dựng trước cửa hàng nhưng không thấy có người trông coi nên lén đi vào mở khóa xe dẫn bộ đi một đoạn rồi nổ máy chạy đến nhà của ông Lê Thành A ở số 203B, khu phố 2, phường 5, thành phố BT nói là xe T mới nhận cầm được rồi gửi tại đây, sau đó bị phát hiện. Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, loại xe nữ, màu sơn đỏ, đen, số máy 09E-5308205, số khung 97Y-208158, biển số 71S6-4463.

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 1052/KL-HĐĐG ngày 03/10/2018 của Hội đồng định giá thành phố BT kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, loại xe nữ, màu sơn đỏ, đen, số máy 09E-5308205, số khung 97Y-208158, biển số 71S6-4463, trị giá ngày 23/9/2018 là 7.875.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKSTPBT ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Bùi Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Quang T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Quang T từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai tội. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47,48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị: Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BT đã trao trả cho bị hại Lê Quang H xe mô tô biển số 71S6-4463. Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong có ghi tên Hà Thị Phước H và Phan Nghĩa T: gói 1: mẫu tinh thể còn lại sau giám định niêm phong; gói 2: 01 ống thủy tinh không còn chứa chất gì. Giao cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn Hào, 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Hoàng L, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thành L, 01 giấy phép lái xe mang tên Hồ Chí T, 01 giấy phép lái xe mang tên Võ Duy K, 01 giấy phép lái xe mang tên Đỗ Thanh T và 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Đình Minh H.

Trong quá trình điều tra, bị hại Lê Quang H đã nhận lại xe mô tô biển số 71S6-4463 và không yêu cầu gì khác.

Bị cáo Bùi Quang T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đồng thời yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Quang T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản ảnh hiện trường, tang vật thu giữ, kết luận giám định về chất ma túy và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 27/7/2018, tại phòng số 10, Nhà nghỉ Ngọc Mai, tại số 31A, ấp 1, xã SĐ, thành phố BT, bị cáo Bùi Quang T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1238 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Ngoài ra, vào khoảng 22 giờ ngày 23/9/2018 tại cửa hàng bán dụng cụ y khoa “ĐT” ở số 76D, khu phố BL, phường S, thành phố BT, Bùi Quang T còn có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Lê Quang H 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave, biển số 71S6 – 4463 trị giá 7.875.000 đồng.

[3] Bị cáo Bùi Quang T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi cất giữ ma túy một cách trái pháp luật với lỗi cố ý, bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy. Đồng thời, bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Song với động cơ tư lợi bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân là khách thể được pháp luật Hình sự bảo vệ; Với giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 7.875.000 đồng. Vì vậy, Bản cáo trạng số 03 ngày 02/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Bùi Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Chính vì vậy, để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy thì cần phải xử lý thật nghiêm đối với các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển... trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, qua xem xét quá trình hoạt động, bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án kết án về tội cướp tài sản và cướp giật tài sản và bị chính quyền địa phương xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo có 01 tiền án, đã bị Tòa án kết án về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản nên bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó cần xử lý bị cáo thật nghiêm mới đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả hai tội. Đối với tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn, bị cáo đã ly hôn và nuôi 02 con còn nhỏ nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo phạm hai tội nên áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Bùi Quang T chấp hành hình phạt chung của cả hai tội.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét về hoàn cảnh kinh tế bị cáo thấy áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là không cần thiết nên không áp dụng.

[7] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Thái về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đề nghị áp dụng là phù hợp với quy định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ tang vật và các tài sản khác trong vụ án, bao gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, loại xe nữ, màu sơn đỏ, đen, số máy 09E-5308205, số khung 97Y-208158, biển số 71S6-4463; 02 gói niêm phong có ghi tên Hà Thị Phước H và Phan Nghĩa T: gói 1: mẫu tinh thể còn lại sau giám định niêm phong; gói 2: 01 ống thủy tinh không còn chứa chất gì.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, loại xe nữ, màu sơn đỏ, đen, số máy 09E-5308205, số khung 97Y-208158, biển số 71S6-4463 là tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho bị hại nên ghi nhận.

- **Đối với** 02 gói niêm phong có ghi tên Hà Thị Phước H và Phan Nghĩa T: gói 1: mẫu tinh thể còn lại sau giám định niêm phong; gói 2: 01 ống thủy tinh không còn chứa chất gì, là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 07 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn H, Lê Hoàng L, Nguyễn Thành L, Hồ Chí T, Võ Duy K, Đỗ Thanh T và Phạm Đình Minh H, tiếp tục giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BT xác minh, làm rõ để xử lý giải quyết theo thẩm quyền.

[10] Đối với Lê Thành A khi cho Bùi Quang T gửi xe mô tô biển số 71S6 – 4463, không biết là xe do bị cáo trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm đối với An là đúng quy định pháp luật.

Đối với các đối tượng bán ma túy cho bị cáo, do không rõ họ, tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không mời làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Bùi Quang T phải nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 294; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Quang T : 01(một) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Quang T : 09(chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Bùi Quang T chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 01(một) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2018.

2. Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự ; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BT đã trao trả cho bị hại Lê Quang H xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, loại xe nữ, màu sơn đỏ, đen, số máy 09E-5308205, số khung 97Y-208158, biển số 71S6-4463

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) gói niêm phong có ghi tên Hà Thị Phước H và Phan Nghĩa T: gói 1: mẫu tinh thể còn lại sau giám định niêm phong; gói 2: 01 (một) ống thủy tinh không còn chứa chất gì.

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BT: 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Trần Văn H, 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Lê Hoàng L, 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thành L, 01(một) giấy phép lái xe mang tên Hồ Chí T, 01(một) giấy phép lái xe mang tên Võ Duy K, 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Đỗ Thanh T và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Phạm Đình Minh H, giải quyết theo thẩm quyền.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2019, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT quản lý).

3. Áp dụng Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Quang T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Cơ quan điều tra CATP BT (1b);
- Cơ quan THAHS CATP BT (1b);
- Chi cục THA dân sự Tp BT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã BP, Tp. BT (2b);
- Bị cáo, bị hại (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đoan Trang